| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 20-01-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Long Kiếm;

*Thẩm phán*: Ông Vi Đức Trí;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Thơm;

Bà Nguyễn Thị Hoàng Quế;

Bà Chu Thị Hồng Thái;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Quan Hữu Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-QĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đào Hữu T**, sinh ngày 25/8/1982 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Số 95, phố C, khối H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Đường D, khối C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn B và bà Hoàng Thị C; có vợ Đào Thu N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/7/2019, tạm giam từ ngày 18/7/2019 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Hữu T:* Ông Nông Chí K, Luật sư Văn phòng luật sư N, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút, ngày 15/7/2019 tại khu 2, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Chi cục Hải quan T bắt quả tang Đào Hữu T đang có hành vi cầm trên tay 10 gói nilon nhỏ bên trong có chứa các viên nén nhỏ hình tròn màu hồng và màu xanh, nghi là ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đào Hữu T.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Hữu T khai nhận: Do không có tiền tiêu, khoảng giữa tháng 6/2019, Đào Hữu T một mình đi lên khu vực cửa khẩu T thuộc huyện V, tỉnh Lạng Sơn tìm nguồn tiêu thụ ma túy tổng hợp (dạng ngựa) gặp một người phụ nữ không rõ địa chỉ, họ tên khoảng 50 tuổi tại một quán nước vỉa hè đối diện cổng chợ T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Qua nói chuyện làm quen, Đào Hữu T đặt vấn đề nhờ người phụ nữ tìm hộ người mua ma túy tổng hợp, người phụ nữ đồng ý và hẹn sẽ hộ tìm người mua ma túy. Sau đó giữa Đào Hữu T và người phụ nữ trao đổi số điện thoại để liên lạc với nhau.

Khoảng 03 ngày sau, Đào Hữu T nhận được điện thoại của người phụ nữ bảo lên cửa khẩu T để bàn việc mua bán ma túy. Khi Đào Hữu T lên đến nơi được người phụ nữ giới thiệu một người đàn ông khoảng 45 tuổi, không rõ địa chỉ, họ tên sẽ mua ma túy với Đào Hữu T, qua trao đổi Đào Hữu T và người đàn ông thống nhất việc mua bán với giá tiền là 10.000.000 đồng/ 01 "đàn ngựa" khoảng 200 viên ma túy tổng hợp. Đào Hữu T và người đàn ông cho nhau số điện thoại để liên lạc, sau đó Đào Hữu T đi xe khách lên huyện M, tỉnh Sơn La gặp 01 người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, Đào Hữu T đặt vấn đề mua ma túy tổng hợp với người đàn ông bán cho Đào Hữu T với giá 4.000.000 đồng/ 01 "đàn ngựa", người đàn ông và Đào Hữu T cho nhau số điện thoại để tiện liên lạc. Sáng ngày 11/7/2019, Đào Hữu T đem theo 40.000.000 đồng đưa cho người đàn ông để mua ma túy và xin lại 2.000.000 đồng để đi đường, người đàn ông bảo Đào Hữu T đợi ở chòi. Đến khoảng 14 giờ ngày 12/7/2019, người đàn ông quay lại chòi đưa cho Đào Hữu T 10 túi ma túy ngựa được bọc trong lớp băng dính màu đen. Đào Hữu T nhận 10 túi ma túy và cất giấu vào trong túi quần bên phải rồi đón xe ôm ra thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La chờ xe khách. Khoảng 01 giờ ngày 13/7/2019, Đào Hữu T đi xe khách đến bến xe khách M và tiếp tục đi xe khách Hà Nội - Lạng Sơn về nhà rồi gọi điện thoại cho người đàn ông mua ma túy với Đào Hữu T ở cửa khẩu T hẹn giao dịch mua bán thì người đàn ông hẹn Đào Hữu T đúng 11 giờ ngày 15/7/2019 gặp nhau để giao dịch ma túy với giá mua bán 10 túi ma túy tổng hợp là 100.000.000 đồng. Đúng hẹn, Đào Hữu T đem ma túy đến khu 2, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn chờ người đàn ông đến để giao dịch mua bán ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 2292/KL-PC09 ngày 17/7/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 1.893 viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 177,200 gam (đã trừ bì); 04 viên nén màu xanh gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,370 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-P1 ngày 25/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đào Hữu T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đào Hữu T 18 đến 19 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ và những vật chứng không còn giá trị sử dụng; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu xanh thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo Đào Hữu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng tội nên không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt. Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo thờ cúng Liệt sỹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án như mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Hữu T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và Kết luận giám định vật chứng thu được. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 50 phút, ngày 15/7/2019, tại khu 2, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Hải quan T bắt quả tang Đào Hữu T đang có hành vi giao dịch mua bán chất ma túy

Methamphetamine có tổng khối lượng 177,570 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đào Hữu T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Để có hình phạt thỏa đáng, giúp bị cáo nhận thức rõ về lỗi lầm cũng như chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tại Tòa tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có ông ngoại là Liệt sỹ Hoàng Hữu H; mẹ bị cáo là con một; bố mẹ bị cáo thờ cúng Liệt sỹ. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo bị khiếm thính, con bị cáo bị tai nạn bị chấn thương sọ não nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Cần xử mức án dưới khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Đào Hữu T không đủ điều kiện để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK do không liên quan đến hành vi pham tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu PHILIPS màu xanh.

[8] Đối với người phụ nữ khoảng 50 tuổi là người được Đào Hữu T nhờ tìm giúp người mua ma túy; người đàn ông khoảng 45 tuổi là người mua và chuẩn bị giao dịch với Đào Hữu T; người đàn ông đã bán ma túy cho Đào Hữu T

tại huyện M, tỉnh Sơn La do Đào Hữu T không biết họ tên, địa chỉ của những người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lạng Sơn không có đủ thông tin xác minh làm rõ nên chưa có căn cứ xử lý đối tượng trong vụ án này.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo Đào Hữu T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự ; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Hữu T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đào Hữu T 18 (mười tám) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/7/2019.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đào Hữu T.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp bìa cattong có kích thước 15,5cm x 7,5cm x 04cm có chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong gồm Tô Kiên D, Phạm Văn C, Hoàng Xuân H, Ngô Xuân T, Hoàng Trung N, Đào Hữu T. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định Nguyễn Xuân Đ và 02 (hai) hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có: 01 (một) túi nilon đựng 172,20 gam chất ma túy Methamphetamine viên nén màu hồng; 01 (một) túi nilon màu xanh da trời (cũ) đựng 0,185 gam chất ma túy Methamphetamine viên nén màu xanh và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ) sau giám định; 01 (một) túi xách bằng vải màu đỏ, bên ngoài có dòng chữ "Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam AGRIBANK"; 01 (một) túi nilon mặt trước, sau màu tím, trên túi có dòng chữ "Vinamit"; 01 (một) túi nilon màu trắng được dán bên ngoài bằng băng dính màu đen.

3.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu xanh, số IMEI 861276035323116 bên trong lắp 01 (một) sim, máy cũ đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại cho bị cáo Đào Hữu T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, không có nắp máy, số IMEI: 353377093684731, máy cũ đã qua sử dụng ; 01 (một) thẻ ngân hàng AGRIBANK số thẻ 9704050789668964 mang tên Đào Hữu T.

(*Các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn*).

4. Về án phí:

Bị cáo Đào Hữu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Đào Hữu T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/01/2020)./.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Luật sư;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự; HCTP; KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Long Kiếm**